

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp lần thứ 11, Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
KHOÁ IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả
giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri tại kỳ họp lần thứ 11, Hội đồng nhân dân
thành phố khóa VIII và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân

1. Hội đồng nhân dân thành phố ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 11.

UBND thành phố đã quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai giải quyết các kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền; nhiều kiến nghị đã được tiếp thu, xử lý hoặc đưa vào chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch đầu tư công để tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từng bước được tăng cường; nhiều nội dung liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển nông nghiệp, quản lý quy hoạch, đất đai, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, cải cách hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã được quan tâm giải quyết, góp phần tháo gỡ khó khăn, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Thông qua việc giải quyết kiến nghị của cử tri, nhiều công trình hạ tầng thiết yếu được đầu tư, nâng cấp; một số tồn tại, bất cập trong công tác quản lý nhà nước từng bước được khắc phục; việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm; chất lượng phục vụ Nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố niềm tin của cử tri đối với sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

a) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm; việc ban hành kế hoạch giải quyết kiến nghị chưa kịp thời; việc phân công

cơ quan chủ trì giải quyết một số kiến nghị chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ.

b) Chất lượng trả lời kiến nghị của cử tri ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; còn nhiều nội dung trả lời chung chung, chưa xác định rõ giải pháp, thời hạn thực hiện và trách nhiệm của cơ quan chủ trì; việc thực hiện một số kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân chưa đạt yêu cầu.

c) Công tác kiểm tra, theo dõi, cập nhật kết quả giải quyết chưa thường xuyên; việc khảo sát, đánh giá thực tế ở một số nội dung chưa sát với tình hình; một số báo cáo chưa phản ánh đầy đủ kết quả triển khai thực tế.

d) Nhiều kiến nghị liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh như giao thông, chống ngập, phòng chống sạt lở, thủy lợi, điện sinh hoạt, điện phục vụ sản xuất, thoát nước, hoàn trả mặt bằng sau thi công và các công trình hạ tầng thiết yếu còn chậm được giải quyết; một số dự án kéo dài do vướng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, nguồn vốn và thủ tục đầu tư.

đ) Việc rà soát, xử lý, khai thác các trụ sở, cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn chậm; công tác tổng hợp, phân loại kiến nghị cử tri ở một số nơi chưa bảo đảm chất lượng, vẫn còn chuyển kiến nghị không đúng thẩm quyền.

3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về khách quan, nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị và giải quyết các vấn đề dân sinh rất lớn trong khi nguồn lực ngân sách còn hạn chế; nhiều công trình, dự án phải thực hiện đầy đủ các quy trình về quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng nên thời gian triển khai kéo dài. Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong thời gian đầu cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ giải quyết một số kiến nghị của cử tri.

Về chủ quan, công tác chỉ đạo, điều hành ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt; việc phối hợp giữa các cơ quan có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ; chất lượng tham mưu, khảo sát và dự báo ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên; trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện và giải trình kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đầy đủ.

Điều 2. Giải pháp và thời hạn khắc phục

1. Giải pháp

Đề nghị UBND thành phố tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trong giải quyết kiến nghị của cử tri.

Kịp thời ban hành kế hoạch giải quyết kiến nghị của cử tri ngay sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân; phân công đúng cơ quan chủ trì, xác định rõ trách nhiệm,

tiến độ và thời hạn hoàn thành đối với từng nội dung; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết kiến nghị của cử tri, bảo đảm công khai, minh bạch và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát.

1.2. Nâng cao chất lượng giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri, tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc.

Nâng cao chất lượng giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định, sát thực tiễn và có tính khả thi. Đối với các kiến nghị chưa có điều kiện giải quyết hoặc cần thời gian thực hiện theo quy định, phải trả lời rõ căn cứ, nguyên nhân; đối với các kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc không có cơ sở giải quyết, cần giải thích, đối thoại để tạo sự đồng thuận của cử tri. Ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh tiến độ giải quyết các kiến nghị liên quan đến giao thông, chống ngập, phòng, chống sạt lở, thủy lợi, hệ thống điện, thoát nước, chỉnh trang đô thị và các công trình hạ tầng thiết yếu.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, khảo sát thực tế; theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết kiến nghị của cử tri; định kỳ rà soát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định.

1.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giải quyết dứt điểm các tồn đọng.

Đẩy nhanh chỉ đạo việc xử lý, khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án chậm tiến độ; khẩn trương giải quyết các chế độ, chính sách còn tồn đọng; sớm hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc phân bổ biên chế cho các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; chủ động bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thời hạn thực hiện

2.1. Đối với các kiến nghị UBND thành phố đã xác định hoàn thành trong năm 2026, tập trung chỉ đạo thực hiện, bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn đã cam kết với cử tri.

2.2. Đối với các kiến nghị chưa hoàn thành do phải thực hiện theo dự án đầu tư, quy hoạch hoặc phụ thuộc vào nguồn lực ngân sách, UBND thành phố có trách nhiệm xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện từng kiến nghị, nêu rõ nội dung đã thực hiện, nội dung chưa thực hiện, nguyên nhân và thời gian dự kiến hoàn thành tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố cho đến khi giải quyết dứt điểm.

2.3. UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết này trước ngày 31 tháng 10 năm 2026; báo cáo phải thể hiện cụ thể kết quả giải quyết của từng kiến nghị, xác định rõ kiến nghị đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa thực hiện, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan chủ trì đối với các kiến nghị chưa hoàn thành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 17 năm 2025./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, Vn.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến